**KHÔNG ĐẠT. YÊU CẦU PHẦN VIẾT KHÔNG PHÙ HỢP.**

**Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Chung, thuychunghd@gmail.com**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS LAI CÁCH** |  |
|  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệu, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.  - Nhận biết được từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Hiểu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. Liên hệ, so sánh được những vấn đề đặt ra trong bài thơ.  - Rút ra được những suy nghĩ, tình cảm, nhận thức, hành động đúng đắn sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học **(truyện hoặc thơ)** | **Nhận biết:**  - Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (truyện hoặc thơ)  **Thông hiểu:**  - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm.  - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học; đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao:**  - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS LAI CÁCH**     |  | | --- | | **ĐỀ SỐ 01** | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (Đề gồm có 02 trang) |

**I. ĐỌC HIỂU (*6,0 điểm)***

***Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới (lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8, mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm; trả lời câu hỏi câu 9, 10)***

**BÁNH TRÔI NƯỚC** (1)

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát (2) mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

(Hồ Xuân Hương, trong “Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập III, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963)

***Chú thích:***

*(1) Bánh trôi nước*: loại bánh làm từ bột nếp, bột được nhào và nặn thành viên nhỏ hình tròn, có nhân đường phên màu nâu đỏ. Bánh được làm chín bằng cách cho vào luộc trong nồi nước đun sôi.

*( 2) Rắn nát: rắn* là cứng, *nát* là nhão

**Câu 1. Đặc điểm nào sau đây giúp xác định bài thơ thuộc thể thất ngôn tứ tuyệt?**

A. Bài thơ có bốn câu, mỗi câu có bảy chữ

B. Bài thơ có bảy câu, mỗi câu có bốn chữ

C. Bài thơ có bốn câu, mỗi câu có năm chữ

D. Bài thơ gieo vần bằng ở cuối các dòng 1,2,4,6,8.

**Câu 2. Bài thơ viết về đề tài gì?**

A. Ẩm thực truyền thống của Việt Nam

B. Cuộc đời của Hồ Xuân Hương

C. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến

D. Sự thối nát của xã hội phong kiến

**Câu 3.** **Với ý nghĩa tả thực, hình ảnh chiếc bánh trôi trong bài thơ được gợi tả qua những từ, cụm từ nào?**

A. Trắng, tròn, nổi, chìm, rắn nát, lòng son

B. Thân em, trắng, tròn, nước non, lòng son

C. Trắng, tròn, nổi, chìm, nặn, lòng son

D. Trắng, tròn, nước non, rắn nát, lòng son

**Câu 4.** **Cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ là**

A. Lên án tố cáo xã hội phong kiến đã khiến người phụ nữ phải chịu nhiều bất hạnh, không có được cuộc sống hạnh phúc.

B. Niềm cảm thương cho số phận bất hạnh và sự trân trọng vẻ đẹp của những người phụ nữ Việt Nam trong xã hội thời xưa.

C. Đề cao một nét đẹp trong văn hóa ẩm thực truyền thống của dân tộc và nêu lên vấn đề cần giữ gìn những nét văn hóa ấy.

D. Niềm khao khát có được cuộc sống hạnh phúc của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội thời xưa.

**Câu 5. Cụm từ *“tấm lòng son”* trong câu thơ “*Mà em vẫn giữ tấm lòng son”* cho thấy**

A. Vẻ đẹp thủy chung, son sắt của người phụ nữ

B. Vẻ đẹp ngoại hình của người phụ nữ

C. Sự uất ức, căm hận của người phụ nữ

D. Sự cam chịu, chấp nhận của người phụ nữ

**Câu 6. Nét độc đáo trong cách lựa chọn và sử dụng hình ảnh trong bài thơ**

##### A. Dùng hình ảnh người phụ nữ để nói về số phận con người nói chung

##### B. Dùng hình ảnh biểu tượng chiếc bánh trôi để ẩn dụ cho người nông dân trong xã hội xưa

##### C. Dùng hình ảnh biểu tượng chiếc bánh trôi để ẩn dụ cho người phụ nữ trong xã hội xưa

##### D. Lựa chọn và sử dụng những hình ảnh gắn liền với cuộc sống của người phụ nữ xưa.

**Câu 7. Ý nào sau đây nêu đúng nghĩa hàm ẩn của câu thơ: *“Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn”* ?**

A. Chiếc bánh trôi tròn hay méo, rắn hay nát đều phụ thuộc vào bàn tay của người làm bánh.

B. Người phụ nữ không thể tự mình quyết định nặn chiếc bánh trôi rắn hay nát.

C. Người phụ nữ xưa sống ỷ lại, không có khả năng tự lo lắng cho cuộc sống của mình.

D. Người phụ nữ xưa không có quyền tự quyết định cuộc đời, hạnh phúc của mình.

**Câu 8. Thành ngữ “bảy nổi ba chìm” trong bài thơ gợi tả ý nghĩa như thế nào?**

A. Cuộc đời trôi dạt, nay đây mai đó, xa quê hương

B. Cuộc sống vất vả, làm lũ, phải làm việc liên tục không ngừng nghỉ

C. Cuộc sống hạnh phúc, may mắn, mọi điều đều thuận lợi

D. Cuộc đời vất vả, gian truân với nhiều thăng trầm, biến động

**Câu 9**. Từ hình ảnh bánh trôi nước, nêu suy nghĩ của em về số phận và phẩm chất của người phụ nữ xưa.

**Câu 10.** Sau khi đọc xong bài thơ, em hãy đề xuất thái độ và cách ứng xử đúng đắn mà mọi người cần có với những người phụ nữ xung quanh mình.

**II. VIẾT *(4,0 điểm):***

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

***.................*Hết*..................***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS LAI CÁCH**     |  | | --- | | **ĐỀ SỐ 01** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**  (Hướng dẫn chấm gồm 02 trang) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | + Những tác phẩm văn học trung đại đem lại cho chúng ta biết bao suy nghĩ cùng  sự đồng cảm với số phận bất hạnh, đặc biệt là người phụ nữ.  + Sống trong một chế độ phong kiến bất công với bao thành kiến lạc hậu, người phụ nữ luôn phải chịu những bất công, thiệt thòi, nhiều mất mát và hi sinh.  + Họ chịu sự ràng buộc, áp đặt của lễ giáo phong kiến hà khắc với đạo tam tòng, tứ đức, với thói trọng nam khinh nữ.  + Dù phải chịu nhiều bất công, ngang trái nhưng người phụ nữ vẫn giữ được sự son sắt, thủy chung cùng khát khao hạnh phúc, tình duyên.  ...  ***\* Lưu ý:*** *HS có thể có cách diễn đạt khác, nếu đúng ý GV vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS nêu được thái độ và cách ứng xử đúng đắn, tích cực với người phụ nữ:   * - Trân trọng, đề cao vẻ đẹp hình thức, vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ.…; tôn trọng; ứng xử một cách văn minh, lịch sự…; yêu thương, cảm thông; giúp đỡ…đồng cảm với số phận bất hạnh của người phụ nữ ….   HS có thể trình bày các ý khác, nếu hợp lí GV vẫn cho điểm.  *HS trình bày được mỗi ý hợp lí cho 0,25 điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài: giới thiệu; Thân bài: phân tích cụ thể bài thơ; Kết bài: khẳng định ý nghĩa, giá trị của bài thơ. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  - Phân tích một tác phẩm truyện. | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận*  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | \* Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhận xét chung về tác phẩm.  \* Thân bài: nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm  + Phân tích nhan đề và đặc sắc của cốt truyện trong việc làm sáng tỏ chủ đề.  + Phân tích các nhân vật nhằm làm rõ chủ đề của truyện:(các chi tiết về hoàn cảnh, hành động, việc làm, cử chỉ, lời nói,…) trong mối quan hệ với các nhân vật khác.  + Phân tích tác dụng của các nét đặc sắc nghệ thuật trong truyện: nghệ thuật khắc họa đặc điểm tính cách nhân vật, bút pháp miêu tả (ngoại hình và nội tâm), lựa chọn chi tiết giàu ý nghĩa, lời văn giản dị, tự nhiên,…  - Kết bài: Nhận xét khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện. Nêu tác động của truyện với cá nhân người viết bài. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. | 0,25 |

**\* Lưu ý:**

***1. Nếu HS không phân tích chỉ ra được NT, ND của tác phẩm mà chỉ kể lại nội dung truyện; bài viết có đủ bố cục 3 phần GV cho tối đa 2,0 điểm***

***2. Bài làm chưa hoàn chỉnh GV trừ điểm nội dung và hình thức.***

***3. GV chấm vận dụng linh hoạt biểu điểm, động viên và trân trọng kết quả bài làm của HS.***

----------------------------Hết---------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV cùng môn trong**  **Ban duyệt đề**  *(kí, ghi rõ họ tên)* |  | **GV ra đề**  *(kí, ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Thị Thùy Chung** |
|  | **Duyệt đề của BGH** |  |